

QUAN ĐIỂM TÍCH HỢP VÀ VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

○ ThS. HOÀNG BÁCH VIỆT*

1. Quan điểm tích hợp (TH) được thể hiện trong chương trình (CT) và sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn trung học phổ thông (THPT).

Quan điểm TH trong dạy học đã được nhiều nhà giáo dục nghiên cứu và phát biểu từ những góc độ khác nhau, trong đó đáng chú ý có quan niệm của Xavier Rogiers: «*Khoa sư phạm TH là một quan niệm về quá trình học tập trong đó toàn thể các quá trình học tập góp phần hình thành ở HS những năng lực rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho HS, nhằm phục vụ cho các quá trình học tập tương lai, hoặc nhằm hòa nhập HS vào cuộc sống lao động. Như vậy, khoa sư phạm TH tìm cách làm cho quá trình học tập có ý nghĩa. Ngoài những quá trình học tập đơn lẻ cần thiết cho các năng lực đó, khoa sư phạm TH dự định những hoạt động TH trong đó HS học cách sử dụng phối hợp những kiến thức, những kỹ năng và những động tác đã lĩnh hội một cách rời rạc. Khoa sư phạm TH sàng lọc cẩn thận những thông tin có ích để hình thành các năng lực và mục tiêu TH*» (1). Tuy đưa ra nhiều khái niệm khác nhau về TH trong dạy học, nhưng các nhà giáo dục đều có quan điểm chung về TH trong dạy học là phối hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ trong quá trình học tập nhằm đạt được các mục tiêu môn học.

Qua tìm hiểu CT và SGK Ngữ văn THPT, chúng tôi nhận thấy quan điểm TH được thể hiện ở một số điểm cơ bản sau đây:

1.1. Nguyên tắc xây dựng. Quan điểm TH đã được thể hiện trong việc xây dựng CT và SGK môn Ngữ văn ở THCS và bước đầu đạt được những hiệu quả nhất định trong quá trình dạy học. Tiếp tục thành quả đó, CT và SGK Ngữ văn THPT cũng đã được xây dựng theo quan điểm TH và triển khai thực hiện trên phạm vi toàn quốc từ năm học 2006-2007.

CT Ngữ văn THPT có giải thích, hướng dẫn về cấu trúc nội dung học tập: «*CT được xây dựng*

*theo nguyên tắc TH trên hai trục đọc văn và làm văn. Trong trục đọc văn có sự TH giữa tri thức lí luận văn học với tri thức lịch sử văn học và văn hóa dân tộc. Trong trục làm văn có sự TH kỹ năng tạo lập văn bản với kỹ năng tư duy (quan sát, phân tích, liên tưởng, so sánh, tổng hợp,...) và các tri thức đời sống» (2). Trong «*Lời nói đầu*» của SGK Ngữ văn 10 (tập 1, CT chuẩn) có nêu: «*SGK Ngữ văn 10 tiếp tục thực hiện tinh thần TH ở THCS. Học Ngữ văn trong nhà trường không thể tách rời ba phần Văn, Tiếng Việt và Làm văn vốn là những yếu tố hợp thành sinh động của CT... học Ngữ văn theo tinh thần TH là một yêu cầu quan trọng đối với mỗi HS*» (3); và ở «*Lời nói đầu*» của SGK Ngữ văn 10 (tập 1, CT nâng cao) cũng nêu: «*SGK Ngữ văn nâng cao được biên soạn theo hướng TH ba phần Văn học, Tiếng Việt và Làm văn... Thực hiện nguyên tắc dạy học TH và phát huy tính tích cực, chủ động học tập, SGK ngữ văn Nâng cao chú trọng thiết kế các hoạt động học tập cho HS trong tất cả các bài học*» (4).*

1.2. Tên môn học Ngữ văn. Theo CT và SGK chính lí hợp nhất năm 2000, ở trường THPT, CT môn học có tên là môn Văn - Tiếng Việt, trong đó có ba bộ SGK được biên soạn độc lập và có tên là: Văn học, Tiếng Việt, Làm văn. Với quan điểm TH, tên môn học đã được thay đổi, CT môn học có tên là môn Ngữ văn, SGK cũng thống nhất gọi là Ngữ văn và chỉ có một cuốn chung cho cả ba phần môn Văn học, Tiếng Việt và Làm văn. Việc thay đổi tên môn học thể hiện tính liên kết của ba phân môn, đồng thời đảm bảo tính liên thông và đồng bộ với môn Ngữ văn THCS.

1.3. Cấu tạo nội dung. Mục tiêu của môn Ngữ văn ở THPT chủ yếu là nâng cao năng lực đọc - hiểu văn bản và tạo lập văn bản, đồng thời cung cấp một số kiến thức phổ thông về lí luận, về lịch sử văn học, về nguồn gốc và loại hình

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

tiếng Việt, về giao tiếp và phong cách học. Do đó, CT, SGK Ngữ văn THPT đã chú trọng gắn kết các phần Văn học, với Tiếng Việt và Làm văn theo quan điểm TH như sau: «*Làm văn kết hợp với kiểu văn bản ở phần đọc văn, lấy ngữ liệu ở phần đọc văn. Phần Tiếng Việt cũng lấy ngữ liệu ở phần văn, khai thác các hiện tượng ngôn ngữ để nâng cao năng lực đọc văn. Cơ sở của việc TH này: Tiếng Việt là nền tảng của Văn học và Làm văn, Làm văn là thực hành của Tiếng Việt, phần Văn học là tinh hoa của Tiếng Việt do các bậc thầy văn chương thực hiện*» (5).

Quan điểm này đã được thể hiện qua cách cấu tạo đơn vị bài học trong SGK Ngữ văn THPT. Mỗi bài học được xây dựng tương ứng với một tuần học, trong đó nội dung và kỹ năng phần Tiếng Việt và Làm văn được triển khai dạy học đan xen cùng với phần Văn học nhằm bổ sung, TH kiến thức và kỹ năng các phần với nhau, đồng thời vẫn đảm bảo tính độc lập của từng phần. Ví dụ: trong SGK Ngữ văn 10 (tập I, CT chuẩn), bài «*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*» (tuần 4, phần Văn học) được xây dựng cùng với bài «*Lập dàn ý bài văn tự sự*» (phần Làm văn) (6); bài «*Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa*» (tuần 9, phần Văn học) được xây dựng cùng với bài «*Đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết*» (phần Tiếng Việt) (7).

Như vậy, các nội dung Tiếng Việt, Làm văn đều được kết cấu tương ứng với sự sắp xếp các TPVC ở từng lớp học. Các bài Tiếng Việt, Làm văn đã tận dụng tối đa các TPVC trong phần Văn học để làm cơ sở dữ liệu cho việc hình thành các khái niệm và năng lực Ngữ văn cần có; mỗi TPVC đều là những bài văn mẫu mực, sinh động, phong phú về ý tưởng, sắc sảo về thể loại. Vì vậy, đọc - hiểu văn bản TPVC, HS cần chú ý khai thác cách thể hiện nội dung và nghệ thuật của TPVC như thể loại, bố cục, chi tiết, cách diễn đạt, dùng từ... để từ đó tự rút ra cho mình bài học về nghệ thuật làm văn và sử dụng tiếng Việt; cần trang bị kiến thức về Tiếng Việt, Làm văn và những kiến thức, kỹ năng liên quan.

Có thể nói, quan điểm TH được thể hiện ở cấu tạo nội dung CT và SGK Ngữ văn THPT khác phục được tình trạng HS nắm bắt kiến thức và rèn luyện các năng lực Văn học, Tiếng Việt, Làm văn một cách rời rạc, chấp vá, thiếu tính đồng bộ và hệ thống; đồng thời, đòi hỏi hỏi HS phải chủ động, tích cực trong quá trình học tập thì mới có thể đạt được mục tiêu nâng cao năng lực đọc - hiểu văn bản và tạo lập văn bản.

1.4. Định hướng về PPDH và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (KQHT) của HS trong dạy học Ngữ văn. Vấn đề đổi mới PPDH Ngữ văn theo nguyên tắc TH đã được đặt ra và thực hiện từ THCS. Môn Ngữ văn ở THPT vẫn tiếp tục phương hướng đó, nhưng với yêu cầu cao hơn về kiến thức và kỹ năng: «*khi sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cần tránh khuynh hướng tuyệt đối hóa một vài phương pháp hoặc một hình thức tổ chức dạy học. Cần vận dụng linh hoạt một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trong mỗi bài học để khơi dậy được niềm hứng thú học tập của HS*» (8); đồng thời, định hướng đổi mới cách đánh giá KQHT của HS theo quan điểm TH ở ba phương diện chính là mục đích đánh giá, công cụ đánh giá và chủ thể đánh giá: «*Đổi mới mục đích đánh giá. Theo định hướng này, việc đánh giá KQHT Ngữ văn không chỉ nhằm phân loại học lực của HS mà còn nhằm cung cấp thông tin phản hồi về quá trình dạy học để GV, các cán bộ quản lý giáo dục điều chỉnh nội dung CT và SGK, thiết bị dạy học, PPDH...; Đa dạng hóa công cụ đánh giá. Theo định hướng này, CT kết hợp các biện pháp đánh giá bằng bài tự luận, bài TNKQ và bằng quan sát của GV, nhằm đảm bảo độ chính xác, tin cậy của hoạt động đánh giá; Đổi mới chủ thể đánh giá. Chủ thể đánh giá không chỉ là GV mà còn là HS. HS tự đánh giá KQHT của mình, của bạn để hoàn thành một chu trình học tập mang tính tự học. GV giúp HS hiểu tiêu chuẩn đánh giá để có thể tự đánh giá*» (9). Như vậy, quan điểm TH đã được thể hiện một cách đồng bộ ở CT và SGK Ngữ văn THPT, đó là: nguyên tắc xây dựng CT Ngữ văn; tên môn học Ngữ văn; cấu tạo nội dung CT, SGK Ngữ văn; định hướng PPDH và đánh giá KQHT Ngữ văn của HS.

2. Việc kiểm tra, đánh giá KQHT của HS theo quan điểm TH trong dạy học TPVC ở trường THPT

Đây là một trong những điểm mới của CT và SGK Ngữ văn THPT và khác về cơ bản so với CT môn Văn - Tiếng Việt trước đây (dạy học từng phân môn và đánh giá KQHT của HS một cách riêng rẽ theo từng mục tiêu học tập riêng). CT và SGK Ngữ văn THPT yêu cầu phải đánh giá KQHT của HS một cách toàn diện các mục tiêu học tập về kiến thức, kỹ năng và thái độ học tập ở các em, trong đó «*việc đánh giá thái độ của HS được kết hợp trong đánh giá kiến thức và kỹ năng*» (10).

Tuy việc dạy học TPVC theo quan điểm TH dẫn tới yêu cầu cần đánh giá KQHT của HS theo

quan điểm TH, nhưng vẫn cần hướng tới đánh giá KQHT của HS theo đặc trưng riêng của từng phân môn, vì «*giảng dạy theo quan điểm TH không phủ định việc giảng dạy các tri thức, kĩ năng riêng của từng phân môn. Vấn đề là làm thế nào phối hợp các tri thức, kĩ năng thuộc từng phân môn thật nhuần nhuyễn, nhằm đạt tới mục tiêu chung của môn Ngữ văn*» (11). Cho nên, CT và SGK Ngữ văn THPT đã xác định mục tiêu học tập trong dạy học TPVC là HS biết cách đọc - hiểu văn bản TPVC (hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của TPVC; hiểu một số đặc điểm cơ bản của thể loại TPVC; nhận biết được TPVC theo đặc điểm thể loại; lí giải được nội dung và nghệ thuật của TPVC theo đặc điểm thể loại). Như vậy, các mục tiêu học tập trong dạy học TPVC được xác định theo một hệ thống kiến thức và năng lực học tập liên quan đến nhau.

Do đó, việc kiểm tra, đánh giá KQHT của HS theo quan điểm TH trong dạy học TPVC cần chú ý:

- *TH các mục tiêu học tập trong dạy học TPVC.*

Tuy nhiên, cần lưu ý ở đây việc TH các mục tiêu học tập không phải là sự «lắp ghép» cơ học và máy móc các mục tiêu học tập để đánh giá, mà cần được hiểu là nhằm kiểm tra, đánh giá HS về mức độ đạt được các mục tiêu học tập, hình thành tư duy tổng hợp và khả năng liên kết các mục tiêu học tập trong dạy học TPVC, tiết kiệm được thời gian kiểm tra, đánh giá KQHT của HS. Để việc TH thực sự phát huy hiệu quả, GV nên TH các mục tiêu học tập và kiểm tra, đánh giá theo từng bài học TPVC và yêu cầu HS chỉ phải tập trung suy nghĩ về một TPVC và thể loại của TPVC đó để trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra. Từ đó, GV có thể đánh giá HS một cách toàn diện và chính xác hơn về mức độ đạt được các mục tiêu học tập trong dạy học TPVC. Đồng thời, kiểm tra, đánh giá TH mục tiêu học tập theo từng bài học TPVC là phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và mục tiêu cần đạt của bài học TPVC đã được xác định trong CT và SGK Ngữ văn THPT; phù hợp với các tài liệu hướng dẫn HS làm bài tập và đề kiểm tra theo từng bài học TPVC, giúp GV kiểm tra, đánh giá được KQHT của HS một cách kịp thời, và HS cũng được rèn luyện thêm về kiến thức và kĩ năng cho từng bài học TPVC.

- *Kiểm tra, đánh giá năng lực vận dụng TH các kiến thức và kĩ năng của cả ba phân môn Văn học, Tiếng Việt và Làm văn.* Để đọc hiểu văn bản TPVC, HS cần có kiến thức về tiếng Việt, lí luận văn học, văn học sử, và những kiến thức khác như lịch sử, văn hóa, xã hội... Đồng thời,

để tạo lập văn bản, các em cũng cần có những kiến thức trên kết hợp với năng lực sử dụng tiếng Việt (như vốn từ, cách dùng từ chuẩn xác, cách viết câu đúng ngữ pháp...) và các kĩ năng làm văn (như sắp xếp bố cục bài viết, các thao tác phân tích, giải thích, chứng minh)... Qua đó, GV có thể kiểm tra, đánh giá KQHT của HS một cách toàn diện theo các mục tiêu học tập trong dạy học TPVC đã xác định.

- *Đảm bảo định hướng đổi mới đánh giá KQHT của HS ở ba phương diện chính: mục đích đánh giá, công cụ đánh giá và chủ thể đánh giá.* Việc kiểm tra, đánh giá KQHT của HS theo quan điểm TH trong dạy học TPVC không chỉ nhằm mục đích phân loại học lực của HS, mà còn nhằm cung cấp thông tin phản hồi về kết quả của quá trình dạy học TPVC để GV điều chỉnh quá trình dạy học và có thể đề xuất với các nhà quản lí giáo dục về sửa đổi CT và SGK Ngữ văn cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn dạy học TPVC nói riêng và dạy học môn Ngữ văn nói chung ở trường THPT.

Theo định hướng đổi mới đa dạng hóa công cụ đánh giá KQHT của HS, GV có thể vận dụng kết hợp một cách đa dạng các phương pháp kiểm tra, đánh giá KQHT của HS (như vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận, quan sát,...) nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan và có độ tin cậy. Bên cạnh «chủ thể» kiểm tra, đánh giá (GV), HS cũng cần biết tự kiểm tra, đánh giá KQHT của mình và của bạn trên cơ sở nắm được được tiêu chí đánh giá. Tuy nhiên, việc xác định này là hết sức khó khăn và thường chỉ được xác định một cách khái quát về kiến thức và kĩ năng - bởi bài học TPVC có đặc trưng riêng so với các bài học khác vì phụ thuộc vào năng lực cảm thụ và tiếp nhận chủ quan về TPVC của cá nhân HS. □

(1) Xavier Roegiers. **Khoa sư phạm tiểu học hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường.** NXB Giáo dục, H.1996.

(2), (8), (9), (10) Bộ GD-ĐT. **Chương trình giáo dục phổ thông - cấp trung học phổ thông môn Ngữ văn** (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

(3), (6), (7). **Ngữ văn 10** (CT chuẩn). NXB Giáo dục, H.2006.

(4) **Ngữ văn 10** (nâng cao). NXB Giáo dục, H.2006.

(5) Bộ GD-ĐT. **Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 10 trung học phổ thông môn Ngữ văn.** NXB Giáo dục, H.2006.

(11) Bộ GD-ĐT. **Chương trình trung học cơ sở môn Ngữ văn** (ban hành kèm theo Quyết định số 03/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/1/2002 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.